

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Sơn và bà Đặng Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 05/11/2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 6, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị V; đang tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn L, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã G tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trần Trường G, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trần Trường G, anh Bùi Văn L và Nguyễn Văn N là bạn bè với nhau.

Sau khi xem xong bóng đá, L gọi điện cho N để xin ngủ nhờ ở nhà N thuộc tổ dân phố 4, phường Nghĩa T, thị xã G và rủ G cùng về nhà N ngủ. Khoảng 22

giờ 00 phút ngày 15/12/2018, N đi nhậu và xem bóng đá về, N đi vào phòng thì thấy L và G đang nằm ngủ ở đây. Thấy vậy, N lên phòng khách ở tầng trên ngồi và dùng điện thoại. Khoảng 30 phút sau, có người bạn tên K rủ Ngọc đi hát karaoke thì N đồng ý. N đi xuống mượn xe của anh G để đi nhưng không thấy chìa khóa xe nên N lấy xe mô tô BKS 48F7-7172 của L để đi hát. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2018 N đi về nhà và đến chỗ giường L và G đang nằm ngủ. N nhìn thấy chiếc điện thoại hiệu Vivo, model V9 youth, màu đen (*Gắn sim số 0338277346*) của L đang để trên giường (phía dưới chân giữa L và G đang nằm) nên N đã lấy trộm chiếc điện thoại, tắt nguồn, cất giấu trong tủ quần áo, sau đó N đi ngủ. Đến khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, L thức dậy đi vệ sinh thì không thấy điện thoại nên hỏi N và G nhưng cả hai đều nói là không biết.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, N lấy chiếc điện thoại trên đi đến khu vực dốc cổng chùa Pháp Hoa thuộc tổ dân phố 1, phường N, thị xã G tháo bỏ sim, xóa hết dữ liệu, hình ảnh và cài đặt lại điện thoại nhằm mục đích tránh sự phát hiện để sau đó N trực tiếp sử dụng.

Cùng ngày, L đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa trình báo nội dung vụ việc. Sau đó sự việc được phát hiện.

Bản kết luận định giá số 107/KL-HĐĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận: Giá của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, model V9 youth, màu đen tại thời điểm ngày 16/12/2018 là 3.050.000 đồng.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng đề nghị xử lý như bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2018 tại nhà của gia đình N thuộc tổ dân phố 4, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, model V9 youth của anh Bùi Văn L, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.050.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”..

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa giá trị tài sản bị chiếm đoạt cũng chỉ trên mức khởi điểm mà điều luật quy định. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục người phạm tội.

[5] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận ngày 04/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 69 trả lại 01 điện thoại di động (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ) cho anh Bùi Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt **Nguyễn Văn N** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/4/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận ngày 04/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 69 trả lại 01 điện thoại di động (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ) cho anh Bùi Văn L là chủ sở hữu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lương